

ucbarte

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45 /2013/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 266/TTr-SNV ngày 10 tháng 4 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng) chịu trách nhiệm triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này đến các cơ quan, đơn vị và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

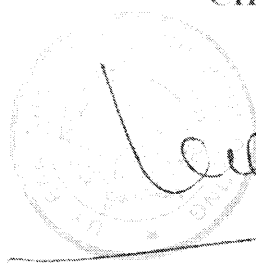
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn; các tổ chức hội, các đơn vị sự nghiệp; Giám đốc các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 51/2007/QĐ-UBND ngày 31/5/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- BTP;
- Ban TĐKT Trung ương;
- TTU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
 Như Điều 3;
- Các CQ TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP, CV, TH, HC;
- Trung tâm Công báo, website tỉnh;
- Đài PTTH, Báo BD;
- Lưu VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Cung

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2013/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (gọi tắt là cơ quan). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn (gọi tắt là địa phương), Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (gọi tắt là đơn vị); quy định chi tiết về thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

Đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thành tích cao từ bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Công dân Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam, tham gia phong trào thi đua của tỉnh đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh đều được xét khen thưởng theo Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả thực hiện nội dung thi đua của tập thể, cá nhân đã đăng ký tham gia phong trào thi đua; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua. Những trường hợp không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua. Các danh hiệu thi đua phải đăng ký trước ngày 28 tháng 02 hàng năm, riêng ngành giáo dục đăng ký trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- Chính xác, công khai, công bằng và kịp thời. Thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân để khen thưởng.

- Quan tâm khen thưởng cho các tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và các tầng lớp nhân dân; kịp thời động viên, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhưng năng động, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thành tích có phạm vi ảnh hưởng lớn, nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau (nếu trong cùng một năm, tập thể, cá nhân vừa đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp tỉnh thì chỉ xem xét tặng hình thức cao nhất, trừ những tập thể có tư cách pháp nhân).

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên phải được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo ngành, địa phương và theo cụm, khối thi đua nhằm hoàn thành toàn diện và vượt mức mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra hàng năm.

2. Thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề được tổ chức để thực hiện tốt, nhanh, hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định. Khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề các đơn vị, địa phương ưu tiên xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể nhỏ, các đối tượng trực tiếp lao động sản xuất, cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở; đội ngũ chuyên viên, cán sự, nhân viên trực tiếp tham mưu lãnh đạo đơn vị, địa phương trong công tác đạt thành tích xuất sắc.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh được giao, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua cho phù hợp. Nội dung tổ chức các phong trào thi đua gồm:

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng và nội dung thi đua; bám sát nhiệm vụ chính trị của đơn vị.
2. Xác định khẩu hiệu thi đua và thời hạn thi đua.
3. Xác định biện pháp tổ chức phong trào thi đua.
4. Phát động, chỉ đạo thực hiện tổ chức kiểm tra phong trào thi đua.

5. Tổ chức đăng ký thi đua.
6. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và đề nghị khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện chức năng tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Sở Nội vụ là cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh, có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các đơn vị Trung ương và ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi ngành, địa phương mình quản lý; chủ trì phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương và của tỉnh. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của ngành, đơn vị, địa phương có trách nhiệm giúp Thủ trưởng ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng trong phạm vi quản lý, nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tổ chức giám sát việc thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng; kiến nghị bổ sung, sửa đổi những bất hợp lý về chính sách khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; phản ánh những đơn vị, địa phương chưa (hoặc không) tổ chức phong trào thi đua yêu nước; tổ chức thi đua không thiết thực, kém hiệu quả; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, công nhân, viên chức trong cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các thành phần kinh tế đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập văn hóa, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Người lao động ở các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh, xã viên hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và trong các lĩnh vực khác gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao thì đơn vị trực tiếp quản lý xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân tiêu biểu, xuất sắc chọn trong số cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- 1. Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- 2. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp tăng hiệu quả công tác, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động; có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng khoa học công nghệ mới phải là người chủ trì trực tiếp và được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở xét công nhận. Hội đồng xét duyệt sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương ra quyết định thành lập. Tùy theo đặc điểm của từng địa phương, đơn vị, Hội đồng xét duyệt sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở có thể sử dụng hội đồng thi đua, khen thưởng của đơn vị gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc, lựa chọn tiêu biểu trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
- Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với toàn ngành hoặc toàn tỉnh.

Điều 10. Phạm vi xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Đối với cấp tỉnh: xét tặng cho văn phòng sở, các phòng, ban chuyên môn và tương đương thuộc sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các tổ, đội thuộc chỉ huy và tương đương có số lượng cán bộ, công chức, viên chức từ 30 người trở lên.

2. Đối với cấp huyện: xét tặng cho cơ quan văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố; các ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng cho các đơn vị: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng thuộc các trường đại học, cao đẳng, bệnh viện.

4. Đối với doanh nghiệp là tổng công ty: xét tặng cho các phòng, ban trực thuộc tổng công ty, các công ty thành viên; đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần: xét tặng cho các phòng, ban, xí nghiệp, phân xưởng sản xuất.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Được xét tặng hàng năm, chọn trong số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước.
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
3. Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc hình thức chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời hạn tối đa 6 tháng trở lên (nếu là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Lao động).
5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phạm vi xét tặng:

a) Đơn vị dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua của tỉnh; doanh nghiệp đạt danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc” theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh,

b) Đơn vị dẫn đầu Khối Thi đua các đơn vị thuộc sở, ngành và tương đương;

c) Đơn vị dẫn đầu Khối Thi đua các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc huyện, thị xã, thành phố.

2. Tiêu chuẩn xét tặng:

Việc xét tặng Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện trên cơ sở tổng kết phong trào thi đua hàng năm của đơn vị, địa phương, có tổ chức chia cụm, khối thi đua, ký kết giao ước thi đua, có xây dựng quy chế hoạt động bình xét, chấm điểm thi đua, đề chọn ra đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua. Các đơn vị được suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể, đơn vị khác trong tỉnh học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

d) Tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Công đoàn, Đoàn Thanh niên đạt vững mạnh.

Điều 14. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” được thực hiện theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Khu phố văn hóa”; “Khu nhà trọ văn hóa”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” tỉnh Bình Dương.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 15. Giấy khen

“Giấy khen” để tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt, có thành tích trong các đợt thi đua ngắn hạn, đợt thi đua theo chuyên đề; khen thưởng cho các tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn hạn, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực

tiếp xem xét, quyết định. Ngoài hình thức khen thưởng đột xuất, khen thưởng chuyên đề, hàng năm, vào dịp tổng kết công tác năm xét tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân;
- b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Đối với tập thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể;
- d) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng đột xuất: Là hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt; đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia (khu vực, vùng, miền do Trung ương tổ chức) và giải nhất cấp tỉnh; tặng thưởng cho cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có công lao đóng góp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

2. Khen thưởng theo phong trào hoặc chuyên đề: Là hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu, các cuộc vận động có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn sơ kết, tổng kết của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo đột hoặc theo chuyên đề, các chương trình mục tiêu quốc gia, các cuộc vận động thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì phát động thi đua quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có tính chất nổi trội thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, trong đó quan tâm xét khen thưởng cho tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp thực hiện phong trào, chuyên đề; các tập thể, cá nhân chỉ được tặng Bằng khen thành tích thực hiện chuyên đề, phong trào không quá 01 lần trong 01 năm.

3. Khen thưởng thường xuyên (tổng kết năm)

- a) Đối với cá nhân:

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (năm trước và năm đề nghị);

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Đối với tập thể:

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” (đã có quyết định công nhận 2 lần);

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua;

- Bao đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm;

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

- Tổ chức Đảng, Đoàn thể trong sạch, vững mạnh;

c) Tập thể và cá nhân là lãnh đạo đơn vị xếp thứ nhì, ba các cụm, khối thi đua của tỉnh.

Chương IV

NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ TỶ LỆ, CƠ CẤU XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 17. Những trường hợp không xét thi đua

1. Tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua.

2. Công chức, viên chức mới tuyển dụng dưới 10 tháng.

3. Cơ quan, đơn vị mới thành lập, thời gian hoạt động chưa đủ một năm (dưới 12 tháng).

4. Các cá nhân trong một năm nếu nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ đối tượng nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế)

5. Những tập thể, cá nhân bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

6. Đơn vị, địa phương có lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì không xét khen thưởng cho tập thể đơn vị nhưng tập thể nhỏ trong đơn vị vẫn được tham gia xét khen thưởng.

Điều 18. Xét khen thưởng đối với những trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, chuyển công tác

1. Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (có giấy xác nhận) thì kết hợp với thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên có giấy xác nhận kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp danh hiệu “Lao động tiên tiến”, để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

3. Đối với cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

Điều 19. Tỷ lệ, cơ cấu xét thi đua, khen thưởng thường xuyên (khen thưởng tổng kết năm)

1. Tỷ lệ xét danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: Không quy định tỷ lệ nhưng đề tranh cáo bằng trong xét khen thưởng, các đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, kết quả hoàn thành nhiệm vụ và Quỹ khen thưởng của đơn vị, địa phương để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị, địa phương cho phù hợp. Các hình thức đề nghị lên cấp trên khen thưởng phải ít hơn số lượng khen thưởng ở cấp dưới.

b) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: không quá 80% tập thể phòng, ban, đơn vị trực thuộc;

c) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: không quá 50% tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;

d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: không quá 30% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

đ) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: không quá 15% cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và chỉ lựa chọn những cá nhân thật sự tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, có đề tài, sáng kiến, giải pháp công tác được Hội đồng xét duyệt sáng kiến sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thị xã, thành phố xét duyệt công nhận.

2. Tỷ lệ xét khen thưởng

a) Giấy khen: Do các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập để xét tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân trong đơn vị cho phù hợp.

b) Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Đối với cá nhân: không quá 35% cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Đối với tập thể: không quá 50% tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

3. Khi tính tỷ lệ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, nếu có số lẻ từ 0.5 trở lên thì được làm tròn thành 1 (một).

4. Cơ cấu xét khen thưởng:

Nhằm thúc đẩy phong trào thi đua sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, việc xét khen thưởng tổng kết công tác năm yêu cầu các đơn vị, địa phương phải đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; bình đẳng, dân chủ, công khai trong xét khen thưởng. Mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích trong công tác đều được xem xét khen thưởng.

a) Căn cứ vào mức độ thành tích đạt được, theo chức trách nhiệm vụ được giao của từng đối tượng để xét khen thưởng:

b) Phân định thành các nhóm đối tượng xét khen thưởng, trên cơ sở so sánh thành tích giữa các cá nhân có cùng chức trách nhiệm vụ được giao, phân định thành các nhóm để xét như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý, lãnh đạo chủ chốt của cơ quan, đơn vị, địa phương (Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương);

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương.

- Người lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp nhiều năm liền đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có thành tích xuất sắc thì được xem xét khen thưởng mà không nhất thiết phải đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Các tầng lớp nhân dân có thành tích xuất sắc căn cứ vào năng suất lao động, giải pháp và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét khen thưởng mà không bị ràng buộc bởi các danh hiệu thi đua.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 20. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định tặng thưởng Cờ Thi đua và Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc".

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương: Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty liên doanh có thẩm quyền quyết định tặng "Giấy khen", công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có thẩm quyền quyết định tặng "Giấy khen", công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có thẩm quyền quyết định tặng "Giấy khen", công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa".

5. Chủ nhiệm hợp tác xã trực tiếp quản lý xã viên, người lao động làm việc tại các cơ sở hợp tác xã: nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, dịch vụ, thương mại... quyết định tặng "Giấy khen", danh hiệu "Lao động tiên tiến" và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến".

Điều 21. Tuyển trình khen thưởng

1. Tuyển trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Thông tư 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ và các hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Đối với các đơn vị ngành dọc và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh do bộ, ngành, Trung ương quản lý về biên chế, tổ chức thì do cơ quan cấp trên của các đơn vị do xét công nhận danh hiệu thi đua; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ khen thưởng chuyên đề, đột xuất các phong trào thi đua do tỉnh phát động và khen thưởng cho một số tập thể và cá nhân thật sự tiêu biểu, xuất sắc có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

3. Đối với doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập (cổ phần, đổi mới, sắp xếp) do doanh nghiệp trình khen.

4. Các tập thể, cá nhân thuộc các bộ, ngành Trung ương, các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, tập đoàn kinh tế... nếu có nhiều đóng góp cho sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố do quyết định khen thưởng hoặc cơ văn bản nhận xét đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức, cá nhân đó khen thưởng. Trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp to lớn cho các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương (kể cả đối tượng là người nước ngoài) thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

5. Đối với những đơn vị thuộc đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động, thì khi trình các hình thức khen thưởng cấp tỉnh trở lên cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị thì trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động và nộp đúng thời hạn.

Điều 22. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các trường hợp bộ, ngành Trung ương đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hiệp ý để trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng;

c) Hiệp ý các trường hợp sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đề nghị bộ, ngành, đoàn thể Trung ương khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh cho ý kiến về việc đề nghị khen hình thức cao (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên) đối với tập thể là đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố và cá nhân là trưởng các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể ở cấp huyện nhưng thuộc sự quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

4. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có tổ chức chia cụm, khối thi đua, ký kết giao ước thi đua cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố thì kết thúc năm công tác, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tổ chức chấm điểm, xếp hạng thi đua của cụm, khối và gửi kết quả về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để làm cơ sở xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 23. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo Điều 1 Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Tập thể, cá nhân làm 01 báo cáo thành tích và hồ sơ có liên quan theo mẫu tại Phụ lục kèm theo Quy định này để nộp cơ quan, tổ chức quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi kèm theo tệp điện tử của hồ sơ trình (ơ định dạng .doc hoặc .xls đối với các tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị, ơ định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan) đến Ban Thi đua – Khen thưởng, trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Đối với khen thưởng tổng kết công tác năm, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương (02 bản);

- Biên bản họp xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (02 bản);

- Báo cáo tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân. Riêng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gửi kèm báo cáo sáng kiến có xác nhận của Hội đồng xét sáng kiến đơn vị, địa phương hoặc văn bản chứng nhận đề tài khoa học cấp tỉnh của Sở Khoa học và Công nghệ (01 bản)

b) Đối với khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương có tóm tắt thành tích đạt được trong phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề; trường hợp đề nghị khen thưởng cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức ở ngành, địa phương khác phải có ý kiến xác nhận đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp đối với cá nhân đó (02 bản);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen (02 bản);

- Sao gửi kèm chủ trương, kế hoạch của Trung ương, bộ, ngành, tỉnh về việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề, đồng thời gửi kèm báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào, chuyên đề của đơn vị.

c) Đối với khen thưởng đột xuất, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương ghi rõ hành động, thành tích đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản (02 bản).

d) Khen thưởng tổng kết cụm, khối thi đua của tỉnh, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Cụm trưởng, Khối trưởng các Cụm, Khối thi đua (02 bản).

- Biên bản họp Cụm, Khối thi đua có ghi kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua (02 bản).

d) Khen thưởng thành tích đối ngoại, hồ sơ gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có tóm tắt thành tích đóng góp cho ngành, địa phương, đơn vị (02 bản);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen (02 bản);

- Văn bản xin ý kiến của các cơ quan có liên quan (đối với một số trường hợp cần thiết).

Điều 24. Quản lý lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc xác nhận khen thưởng khi đòi trưng yêu cầu.

2. Chế độ bảo quản hồ sơ thực hiện theo quy định của Luật Lưu trữ.

Điều 25. Quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với khen thưởng tổng kết năm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thời gian giải quyết 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng trước ngày dự kiến tổ chức hội nghị tổng kết ít nhất 15 ngày làm việc và trước ngày 31 tháng 3 năm sau, hồ sơ gửi trễ so với thời gian quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ không xem xét giải quyết và cơ quan, đơn vị nào đề nghị khen thưởng chậm trễ thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

2. Đối với khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo đợt, theo chuyển đề: hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng trước ngày dự kiến trao thưởng ít nhất 08 ngày làm việc, riêng khen thưởng đột xuất ít nhất 03 ngày làm việc (không tính thời gian trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định). Các đơn vị gửi hồ sơ chậm trễ không kịp trao thưởng, thủ trưởng đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 26. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh do Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) quản lý; quỹ thi đua, khen thưởng của các ngành, đơn vị, địa phương do thủ trưởng ngành, đơn vị, địa phương quản lý.

Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm, từ nguồn đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng tập trung của tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tỷ lệ trích Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách hàng năm. Mức trích tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước bằng 1% (một phần trăm) chi ngân sách thường xuyên cấp tỉnh quản lý (trừ kinh phí xây dựng cơ bản và các khoản khác theo quy định).

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của các sở, ban ngành, đoàn thể (kể cả đơn vị trực thuộc) được trích căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước đã được cấp thẩm quyền giao; căn cứ vào tổng quỹ lương theo ngạch bậc của số cán bộ, công chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm của số lao động hợp đồng trả lương theo bảng lương do Nhà nước quy định. Mức trích tối đa bằng 2% (hai phần trăm) tổng quỹ tiền lương chức vụ, ngạch, bậc hoặc cấp hàm của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được giao hàng năm.

c) Các tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh dự kiến số trích quỹ thi đua, khen thưởng và tổng hợp cùng với dự toán chi thường xuyên gửi cơ quan tài chính thẩm định để thống nhất mức trích nhưng tối đa không quá 2% (hai phần trăm) tổng quỹ tiền lương chức vụ, ngạch, bậc của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế được duyệt cả năm.

d) Các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là các hội) tự quyết định mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng căn cứ vào khả năng tài chính của tổ chức mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài và từ các nguồn thu hợp pháp khác. Riêng đối với các tổ chức đặc thù theo Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định hội có tính chất đặc thù: mức trích tối đa để chi khen thưởng trích từ nguồn ngân sách Nhà nước không quá 2% (hai phần trăm) tổng quỹ tiền lương chức vụ, ngạch, bậc của số biên chế được duyệt cả năm.

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên. Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập theo chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp và từ các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có);

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: Quỹ thi đua, khen thưởng được trích từ nguồn dự toán chi ngân sách nhà nước do cơ quan chủ quản cấp trên giao; từ phần chênh lệch thu lớn hơn chi và từ các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích khen thưởng (nếu có). Mức trích tối đa bằng 2% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của cán bộ, viên chức trong biên chế, hợp đồng lao động được Sở Nội vụ duyệt cả năm.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng cấp huyện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định tỷ lệ trích Quỹ thi đua, khen

thường trong dự toán ngân sách hàng năm. Mức trích tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước bằng 1% (một phần trăm) dự toán chi ngân sách thường xuyên cấp huyện.

4. Quỹ thi đua, khen thưởng cấp xã: mức trích tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước bằng 1% (một phần trăm) dự toán chi ngân sách thường xuyên cấp xã.

Điều 27. Nội dung chi thi đua, khen thưởng

1. Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm huy hiệu Chiến sĩ thi đua, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen, hộp đựng huy hiệu chiến sĩ thi đua.

2. Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể.

3. Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: mức trích không qua 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

a) Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng;

b) Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

c) Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, tổ chức, địa phương; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối, chỉ kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng;

d) Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

Điều 28. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý. Quỹ thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch. Việc quyết toán căn cứ sổ chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng theo quy định.

2. Tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ do Ủy ban nhân dân tỉnh trình khen thưởng được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh.

3. Đối với tập thể, cá nhân ở ngoài tỉnh, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và tập thể người nước ngoài được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị bằng mức tiền thưởng tương ứng theo quy định của pháp luật, trường hợp đặc biệt, tặng phẩm lưu niệm có giá trị cao hơn thì do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Các trường hợp khen thưởng đột xuất gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, đạt giải trong các hội thi, hội diễn... tùy theo thành tích và phạm vi tác động nêu gương và khả năng Quỹ thi đua, khen thưởng để khen thưởng đồng viên.

khuyến khích cho từng trường hợp. Trường hợp đặc biệt sẽ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 29. Mức tiền thưởng

1. Cách tính tiền thưởng:

a) Tiền thưởng được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua hoặc quyết định khen thưởng.

b) Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 71, Điều 75, Điều 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Chương VII

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 30. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại cơ quan, đơn vị, địa phương do mình quản lý.

3. Trường khối, cụm thi đua có trách nhiệm kiểm tra phong trào thi đua theo các giao ước thi đua đã ký kết.

Điều 31. Trách nhiệm trong việc kê khai và xác nhận thành tích

1. Trách nhiệm của cá nhân: Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

2. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương: Chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích và tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình trước khi trình cấp trên.

Điều 32. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể được khen thưởng; cá nhân, tập thể có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng, nếu có hành vi vi phạm trong quá trình kê khai, thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng thì sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 80, Điều 81 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng, bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm kiểm tra, nếu phát hiện tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thì lập thủ tục đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và chế độ được hưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm.

3. Nếu phát hiện cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự Nhà nước mà vi phạm pháp luật, bị tòa án xét xử bằng hình thức tù phạt tù nhưng cho hưởng án treo trở lại và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm làm thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cấp có thẩm quyền tước Danh hiệu vinh dự Nhà nước.

4. Trường hợp bị xét xử oan, sai được cơ quan nhà nước có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì cá nhân được phục hồi và trao lại danh hiệu đã bị tước.

Điều 33. Khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, xác minh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định này để xây dựng Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Cung

PHỤ LỤC

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2013/QĐ-UBND

ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân)
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen cấp tỉnh; Giấy khen (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất)

Thê thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH**ĐỀ NGHỊ KHEN ²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với sở, ban, ngành, địa phương⁴

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN

(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 01 năm đối với Cờ thi đua của tỉnh; Tập thể lao động xuất sắc và Giấy khen; 02 năm đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 02 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (thị xã, thành phố), cấp tỉnh, cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí, số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện ...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG ²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

1. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt);
- Sinh ngày, tháng, năm: _____ Giới tính:
- Quê quán: _____
- Trú quán: _____
- Đơn vị công tác: _____
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): _____
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: _____
- Học hàm, học vi, danh hiệu, giải thưởng: _____

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận;
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴;

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

- 1) Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- [illegible]

[illegible]

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ

(Kỳ, đồng định)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BẢO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ và tên):

¹ Báo cáo thành tích 02 năm đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (thị xã, thành phố); tỉnh.

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi

mời công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thu trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (thị xã, thành phố), cấp tỉnh, cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trong năm và các chương trình công tác của Trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương ...

² Nếu các hình thức khen thưởng đã được sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, tặng hoặc (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua cấp cơ sở trong 02 năm đối với Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), cơ sở kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm ...

**BẢO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) ¹
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong)**

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bỉ danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Bảo cao nêu ngắn, gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước, bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân ...).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN²**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG**¹

Fên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bì danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả ... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được (thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua ...).

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN³**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ¹
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của sở, ngành, địa phương: trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

² Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁴ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.